TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **37**/2023/QĐST-DS	*Long Biên, ngày 20 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 160/2022/TLST- DS ngày 08 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đó hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đt và pt Việt Nam

Trụ sở: Tháp BIDV, số 194 Trần Quang K, phường Lý Thái T, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T, Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: **Ông Nguyễn Hồng C**, Chức vụ: Trưởng phòng KHCN2 (Theo Giấy ủy quyền ngày 31/10/2022)

- Bị đơn: Ông Hoàng Văn S, sinh năm 1979

HKTT: Số 46, ngõ 83 phố Kẻ T, phường Giang B, quận Long Biên, Hà Nội.

Bà Cấn Thị Thùy L, sinh năm 1986

HKTT: Đội 2, Bách K, xã Phú K, huyện Thạch T, TP Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hợp đồng tín dụng và thế chấp: Các đương sự thống nhất xác nhận.

Ông Hoàng Văn S và vợ là bà Cấn Thị Thùy L hiện đang có quan hệ tín dụng tại Ngân hàng TMCP Đt và Pt Việt Nam – Chi nhánh Thành Đô (gọi tắt là Ngân hàng BIDV) theo Hợp đồng tín dụng số đăng ký tại Ngân hàng 151/2013/883 ký ngày 23/09/2013 và Văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng tín dụng số 151/2013/883-01 ký ngày 11/06/2014 với các thông tin cụ thể như sau với các thông tin cụ thể như sau:

- Khế ước vay **15182000101258**

+ Số tiền vay: 1.350.000.000 đồng *(Một tỷ ba trăm năm mươi triệu đồng).*

+ Mục đích vay: Thanh toán tiền xây dựng nhà ở tại địa chỉ Tổ 7, phường Giang B, quận Long Biên, Hà Nội.

- Khế ước vay **15182000110582**

+ Số tiền vay: 150.000.000 đồng *(Một trăm năm mươi triệu đồng).*

+ Mục đích vay: Thanh toán tiền xây dựng nhà ở tại địa chỉ Tổ 7, phường Giang B, quận Long Biên, Hà Nội.

- Khế ước vay **15182000121557**

+ Số tiền vay: 500.000.000 đồng *(Bằng chữ: Năm trăm triệu đồng).*

+ Mục đích vay: Thanh toán tiền xây dựng nhà ở tại địa chỉ Tổ 7, phường Giang B, quận Long Biên, Hà Nội.

Tổng dư nợ của 3 khế ước vay là: 2.000.000.000 đồng *(Hai tỷ đồng).*

+ Thời hạn vay: 180 tháng kể từ ngày ký Hợp đồng tín dụng.

+ Lãi suất cho vay: 8.99%/năm cố định trong 6 tháng đầu tiên kể từ thời điểm giải ngân lần đầu. Sau 06 tháng đầu tiên áp dụng lãi suất cho vay thả nổi, điều chỉnh hàng Qúy theo thông báo của BIDV.

+ Lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất trong hạn (lãi suất vay đã được điều chỉnh nếu có) tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Tài sản thế chấp cho các khoản vay trên gồm:

Theo Hợp đồng thế chấp số công chứng 5364 13, quyển số 03TP/CC-SCC/HĐGD ngày 16/09/2013 và Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp số công chứng: 3153 14 quyển số: 02/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 22/05/2014 thì tài sản thế chấp là: Toàn bộ giá trị quyền sử dụng 75.15 m2 đất ở và toàn bộ quyền sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: Tổ 7, phường Giang B, quận Long Biên, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 515536, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 989 Số QĐ: 2360/QĐ-UB MS: 10127655754 do UBND quận Long Biên, thành phố Hà Nội cấp ngày 12/09/2008 đứng tên ông Hoàng Văn S.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông S, bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, khoản nợ chuyển sang quá hạn.

Tính đến ngày 12/4/2023 ông S, bà L còn nợ Ngân hàng BIDV số tiền như sau:

- Khế ước vay **15182000101258** còn nợ:

+ Nợ gốc: 735.700.000 đồng.

+ Nợ lãi: 671.026.233 đồng

Tổng: 1.406.726.233 đồng

- Khế ước vay **15182000110582** đã tất toán ngày 23/6/2015.

- Khế ước vay **15182000121557** còn nợ:

+ Nợ gốc: 407.550.000 đồng.

+ Nợ lãi: 248.950.371 đồng

Tổng: 656.500.371 đồng

Tổng dư nợ của cả 2 hợp đồng còn lại tính đến ngày 12/4/2023 là:

+ Nợ gốc: 1.143.250.000 đồng

+ Nợ lãi: 919.976.605 đồng

Tổng cộng: 2.063.226.604 đồng *(Hai tỷ, không trăm sáu mươi ba triệu, hai trăm hai mươi sáu nghìn, sáu trăm linh bốn đồng).*

Nay, Ngân hàng BIDV khởi kiện yêu cầu ông Hoàng Văn S và bà Cấn Thị Thùy L thanh toán toàn bộ khoản nợ trên.

2.2. Về phương án trả nợ: Các đương sự thống nhất như sau:

- Ngày 28/4/2023 bị đơn có nghĩa vụ trả nguyên đơn 15.000.000 đồng tiền nợ gốc.
- Ngày 28/5/2023 bị đơn có nghĩa vụ trả nguyên đơn 15.000.000 đồng tiền nợ gốc.
- Ngày 28/6/2023 bị đơn có nghĩa vụ trả nguyên đơn 15.000.000 đồng tiền nợ gốc.
- Ngày 28/7/2023 bị đơn có nghĩa vụ trả nguyên đơn 15.000.000 đồng tiền nợ gốc.
- Ngày 28/8/2023 bị đơn có nghĩa vụ trả nguyên đơn 15.000.000 đồng tiền nợ gốc.
- Ngày 28/9/2023 bị đơn có nghĩa vụ trả nguyên đơn 15.000.000 đồng tiền nợ gốc.
- Ngày 28/10/2023 bị đơn có nghĩa vụ trả nguyên đơn 15.000.000 đồng tiền nợ gốc.
- Ngày 28/11/2023 bị đơn có nghĩa vụ trả nguyên đơn 15.000.000 đồng tiền nợ gốc.
- Ngày 28/12/2023 bị đơn có nghĩa vụ trả nguyên đơn 315.000.000 đồng tiền nợ gốc.
- Ngày 28/01/2024 bị đơn có nghĩa vụ trả nguyên đơn 15.000.000 đồng tiền nợ gốc.
- Ngày 28/02/2024 bị đơn có nghĩa vụ trả nguyên đơn 15.000.000 đồng tiền nợ gốc.
- Ngày 28/3/2024 bị đơn có nghĩa vụ trả nguyên đơn 15.000.000 đồng tiền nợ gốc.
- Ngày 28/4/2024 bị đơn có nghĩa vụ trả nguyên đơn 15.000.000 đồng tiền nợ gốc.
- Ngày 28/5/2024 bị đơn có nghĩa vụ trả nguyên đơn 15.000.000 đồng tiền nợ gốc.
- Ngày 28/6/2024 bị đơn có nghĩa vụ trả nguyên đơn 15.000.000 đồng tiền nợ gốc.
- Ngày 28/7/2024 bị đơn có nghĩa vụ trả nguyên đơn 15.000.000 đồng tiền nợ gốc.
- Ngày 28/8/2024 bị đơn có nghĩa vụ trả nguyên đơn 15.000.000 đồng tiền nợ gốc.
- Ngày 28/9/2024 bị đơn có nghĩa vụ trả nguyên đơn 15.000.000 đồng tiền nợ gốc.
- Ngày 28/10/2024 bị đơn có nghĩa vụ trả nguyên đơn 15.000.000 đồng tiền nợ gốc.
- Ngày 28/11/2024 bị đơn có nghĩa vụ trả nguyên đơn 15.000.000 đồng tiền nợ gốc.

- Ngày 28/12/2024 bị đơn có nghĩa vụ trả nguyên đơn toàn bộ nợ gốc và nợ lãi còn lại.

- Trường hợp bị đơn vi phạm bất kỳ nghĩa vụ thanh toán nào theo thỏa thuận trên, Nguyên đơn có quyền yêu cầu bị đơn thanh toán toàn bộ khoản nợ gốc và lãi còn lại.

- Bị đơn tiếp tục phải chịu lãi suất theo hợp đồng kể từ thời điểm vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

- Trường hợp bị đơn không thanh toán được khoản nợ nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại toàn bộ tài sản thế chấp nói trên để thanh toán toàn bộ khoản nợ còn lại.

- Trường hợp xử lý tài sản thế chấp không đủ để thanh toán khoản nợ, bị đơn vẫn phải tiếp tục thanh toán khoản nợ còn lại theo quy định.

2.3. Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí cho tổng số nợ là: 2.063.226.604 đồng. Do các đương sự tự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án trước khi mở phiên toà nên chỉ phải chịu 50% mức án phí theo quy định. Ghi nhận sự tự nguyện nộp cả án phí dân sự sơ thẩm của bị đơn. Vì vậy:

- Bị đơn ông Hoàng Văn S và chị Cấn Thị Thùy L liên đới phải nộp 36.632.266 đồng *(Ba mươi sáu triệu, sáu trăm ba mươi hai triệu, hai trăm sáu mươi sáu nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại Ngân hàng thương mại cổ phần Đt và Pt Việt Nam số tiền 43.930.000 đồng *(Bốn mươi ba triệu, chín trăm ba mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí DSST tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên theo biên lai số AA/2020/0065458 ngày 04/11/2022.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì bên phải thi hành án phải chịu lãi suất theo thỏa thuận trong hợp đồng đối với số tiền chưa thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Long Biên;
- CCTHADS quận Long Biên
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương Huyền